

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ Đ
TỈNH Q**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 06/2023/HNGĐ- ST

Ngày: 27/03/2023

“V/v ly hôn, tranh chấp về nuôi con”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ Đ, TỈNH Q

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phan Tuấn Anh

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông: Lưu Xuân Giới.

2. Ông: Nguyễn Văn Bảy.

- Th ký phiên tòa: Bà: Nguyễn Thị Nhung- Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Đ, tỉnh Q.

-Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Đ tham gia phiên tòa:

Bà: Dương Thị Nhân - Kiểm sát viên.

Trong ngày 27 tháng 03 năm 2023 tại: Hội trường xét xử Tòa án nhân dân thị xã Đ, tỉnh Q, mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 404/2022/TLST-HNGĐ ngày 11 tháng 11 năm 2022 về “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 12/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 10 tháng 3 năm 2023, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Anh Nguyễn Hồ Minh T, sinh năm: 1995. Nơi Thường trú: R23/3B Cư xá Ph, phường 12, quận 6, thành phố H. Vắng mặt tại phiên tòa (có đơn xin xét xử vắng mặt).

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho nguyên đơn anh Nguyễn Hồ Minh T là bà Nguyễn Thị Mỹ L - Luật sư của Công ty Luật TNHH Minh A; địa chỉ: P.1405 Tòa nhà B10B N, phường T, quận C, thành phố H. Vắng mặt, có đơn xin xử vắng mặt.

2. *Bị đơn:* Chị Vũ Thanh Th, sinh năm: 1993. Nơi Thường trú: R23/3B Cư xá Ph, phường 12, quận 6, thành phố H. Nơi tạm trú: khu M, phường H, thị xã Đ, tỉnh Q. Chỗ ở hiện nay: khu Y, phường Đ, thị xã Đ, tỉnh Q. Vắng mặt tại phiên Tòa. Có đơn xin xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Theo đơn khởi kiện đề ngày 02/11/2022 và lời khai trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn anh Nguyễn Hồ Minh T trình bày:

- *Về tình cảm:* Anh và chị Vũ Thanh Th kết hôn với nhau trên tinh thần tự nguyện, đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường 12, quận 6, thành phố H vào ngày

18/11/2020. Sau khi kết hôn vợ chồng anh sống tại nhà thuê ở địa chỉ số 89/7 đường Ph, phường 17, quận B, thành phố H. Vợ chồng chung sống hạnh phúc đến tháng 5 năm 2021 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân vì anh không đảm bảo được thời gian phụ giúp chị Th trong việc chăm sóc con nhỏ và những việc trong gia đình và những việc trong gia đình đều do chị Th làm hết, dẫn đến việc có mâu thuẫn với nhau. Từ đó đến nay tuy không thường xuyên cãi vã nhau Nhưng ít nói chuyện với nhau và không còn giành tình cảm cho nhau. Vợ chồng đã tự giải quyết mâu thuẫn nhưng không được và cũng đã được gia đình hai bên hòa giải nhưng không có kết quả. Đến tháng 05 năm 2021, chị Th đưa con chung về thị xã Đ, tỉnh Q để sinh sống và vợ chồng cũng ly thân từ đó đến nay.

Nay anh xác định tình cảm vợ chồng không thể hàn gắn, không thể tiếp tục chung sống nên đề nghị Tòa án nhân dân thị xã Đ, tỉnh Q cho và chị Vũ Thanh Th được ly hôn. Anh xác định tại thời điểm anh nộp đơn và hiện nay chị Th không có thai, không nuôi con nhỏ dưới 12 tháng tuổi.

- Về con chung: Anh và chị Vũ Thanh Th có 01 con chung tên Nguyễn Vũ Diệp Nh, sinh ngày 10/12/2020. Hiện nay cháu Nh đang sống cùng với chị Th tại địa chỉ khu M, phường H, thị xã Đ, tỉnh Q. Anh yêu cầu giao cháu Nguyễn Vũ Diệp Nh cho chị Vũ Thanh Th trực tiếp nuôi dưỡng. Việc cấp dưỡng nuôi con chung hai bên tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về tài sản và các khoản nợ chung: Không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* Bị đơn chị Vũ Thanh Th vắng mặt có bản tự khai và lời khai trong quá trình giải quyết vụ án cũng Nh đơn xin xét xử vắng mặt đều có nội dung thể hiện:

- Về tình cảm: Chị và anh Nguyễn Hồ Minh T kết hôn vào năm 2020, đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường 12, quận 6, thành phố H, kết hôn trên cơ sở tự nguyện. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống tại R23/3B Cư xá Ph, phường 12, quận 6, thành phố H. Quá trình chung sống hạnh phúc. Đến năm 2021 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, thỉnh thoảng xảy ra cãi nhau, không quan tâm đến con cái, dẫn đến cuộc sống vợ chồng không hạnh phúc. Vợ chồng chị sống ly thân từ đó đến nay và khi ly thân thì chị về nhà bố mẹ đẻ của chị ở khu M, phường H, thị xã Đ, tỉnh Q để sinh sống. Mâu thuẫn của vợ chồng chị đã được gia đình khuyên giải nhưng không có kết quả. Nay, chị xác định tình cảm giành cho anh T đã không còn, chị đề nghị giải quyết cho chị được ly hôn với anh T.

- Về con chung: Anh, chị có 01 con chung là cháu Nguyễn Vũ Diệp Nh, sinh ngày 10/12/2020. Chị có nguyện vọng được nuôi dưỡng con chung và không yêu cầu anh T phải cấp dưỡng nuôi con chung. Hiện nay chị làm Ngân hàng N thu nhập bình quân là 15.000.000 đồng/ tháng.

- Về tài sản và các khoản nợ chung: Không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* Biên bản xác minh ngày 01/03/2023 tại khu M, phường H, thị xã Đ, tỉnh Q có nội dung thể hiện:

Sau khi trao đổi yêu cầu cần xác minh ông Nguyễn Kim Tr - Trưởng khu M, phường H, thị xã Đ cung cấp: Chị Vũ Thanh Th, sinh năm 1993 không có hộ khẩu thường trú mà chỉ đăng ký tạm trú tại khu M, phường H, thị xã Đ, tỉnh Q. Nhng thực tế

vợ chồng chị Th không sinh sống tại khu nên về mâu thuẫn vợ chồng của chị Th và về con chung như thế nào địa phương không nắm được.

* Biên bản xác minh tại khu Yê, phường Đ, thị xã Đ, tỉnh Q thể hiện:

Sau khi trao đổi với ông Vũ Tiến Kh, sinh năm 1958, nơi Thông trú: khu M, phường H, thị xã Đ, tỉnh Q; nơi tạm trú: khu Y, phường Đ, thị xã Đ, tỉnh Q cho biết: Ông Kh là bố đẻ của chị Vũ Thanh Th, sinh năm 1993, nơi đăng ký hộ khẩu Thông trú tại: R23/3B Cư xá Ph, phường 12, quận 6, thành phố H; nơi tạm trú: khu M, phường H, thị xã Đ, tỉnh Q. Chị Th kết hôn với anh Nguyễn Hồ Minh T vào năm 2020 tại Ủy ban nhân dân phường 12, quận 6, thành phố H. Sau khi kết hôn anh T và chị Th sinh sống tại thành phố H. Quá trình chung sống vợ chồng anh T, chị Th xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân do bất đồng quan điểm sống nên khoảng tháng 5/2021 vợ chồng đã sống ly thân. Chị Th cùng với con chung là cháu Nguyễn Vũ Diệp Nh, sinh năm 2020 từ thành phố H về khu M, phường H, thị xã Đ, tỉnh Q đăng ký tạm trú và ở cùng vợ chồng ông tại khu Y, phường Đ, thị xã Đ, tỉnh Q từ đó đến nay.

* Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Đ, tỉnh Q phát biểu như sau:

Về việc chấp hành pháp luật tố tụng: Thẩm phán được phân công thụ lý giải quyết vụ án trong giai đoạn chuẩn bị xét xử đã cơ bản đã thực hiện quy định tại Điều 196, 203 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Hội đồng xét xử, Thư ký tại phiên tòa cơ bản tuân theo đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự về việc xét xử sơ thẩm vụ án. Nguyên đơn, bị đơn, người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn đã thực hiện các quyền và nghĩa vụ tố tụng theo quy định tại Điều 70, 71, 72, 76 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung: Đề nghị áp dụng Điều 56, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình, chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn anh Nguyễn Hồ Minh T về việc ly hôn với chị Vũ Thanh Th, giao con chung Nguyễn Vũ Diệp Nh, sinh năm 2020 cho chị Th trực tiếp nuôi dưỡng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và ý kiến của các đương sự, đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Nguyên đơn anh Nguyễn Hồ Minh T khởi kiện “ly hôn, tranh chấp về nuôi con” đối với bị đơn là chị Vũ Thanh Th có nơi đăng ký tạm trú và hiện đang sinh sống tại thị xã Đ, tỉnh Q nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã Đ theo quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về sự vắng mặt của đương sự tại phiên tòa: Nguyên đơn anh Nguyễn Hồ Minh T; người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn anh T và bị đơn chị Vũ Thanh Th đều có đơn xin xét xử vắng mặt. Căn cứ khoản 1 Điều 228 và Điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án vắng mặt đương sự theo quy định.

[2] Về nội dung:

Về quan hệ hôn nhân: Anh Nguyễn Hồ Minh T và chị Vũ Thanh Th có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường 12, quận 6, thành phố H vào ngày 18/11/2020, trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống và đăng ký tạm trú tại khu nhà trọ ở phường 17, quận B, thành phố H. Quá trình chung sống hạnh phúc.

Đến khoảng tháng 5 năm 2021 thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do vợ chồng không cùng quan điểm sống về kinh tế, về nuôi dạy con và về tình cảm, anh Tuấn không giành thời gian cho gia đình và chăm sóc con chung. Do đó dẫn đến vợ chồng không còn tình cảm. Mâu thuẫn cũng đã được vợ chồng cùng gia đình hai bên hòa giải nhưng không có kết quả. Vì vậy, chị Th đã đưa con chung về nhà bố mẹ đẻ của chị tại khu M, phường H, thị xã Đ, tỉnh Q và sau đó chuyển đến nơi tạm trú của bố mẹ đẻ tại khu Y, phường Đ, thị xã Đ, tỉnh Q sinh sống và vợ chồng anh T, chị Th sống ly thân từ tháng 5 năm 2021 đến nay.

Xét thấy mâu thuẫn vợ chồng anh T, chị Th thật sự trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được. Cả hai vợ chồng đều thể hiện quan điểm muốn ly hôn nên căn cứ vào khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình chấp nhận cho anh T được ly hôn chị Th.

- Về con chung: Anh T và chị Th có 01 con chung là Nguyễn Vũ Diệp Nh, sinh ngày 10/12/2020. Khi ly hôn anh T có quan điểm chị Th là người trực tiếp nuôi dưỡng con. Chị Th có nguyện vọng nuôi con chung và không yêu cầu anh T phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung. Xét thấy hiện nay chị Th đang là người trực tiếp nuôi dưỡng con chung, chị Th có thu nhập ổn định, con chung hiện đang dưới 36 tháng tuổi nên giao cháu Nh cho chị Th nuôi con chung là phù hợp với quy định tại Điều 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và Gia đình. Về nghĩa vụ cấp dưỡng: chị Th không yêu cầu nên không xét.

- Về tài sản và các khoản nợ chung: Các đương sự thống nhất không có, nên không xem xét.

[3] Về án phí dân sự sơ thẩm: nguyên đơn anh Nguyễn Hồ Minh T phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự ly hôn sơ thẩm.

[4] Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo theo quy định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 1 Điều 228; Điều 238; Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 56; Điều 58; Điều 81; Điều 82 và Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình.

Xử: Chấp nhận đơn khởi kiện của anh Nguyễn Hồ Minh T.

**Về tình cảm:* Anh Nguyễn Hồ Minh T được ly hôn với chị Vũ Thanh Th.

**Về con chung:* Giao con chung Nguyễn Vũ Diệp Nh, sinh ngày 10/12/2020 cho chị Vũ Thanh Th là người trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục nuôi dưỡng đến tuổi thành niên (đủ 18 tuổi). Anh Nguyễn Hồ Minh T không có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung với chị Th và có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

** Về án phí:* Căn cứ khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự và Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 về quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án.

Buộc anh Nguyễn Hồ Minh T phải chịu 300.000đ (*ba trăm nghìn đồng*) tiền án phí dân sự sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí: 300.000đ (*ba trăm nghìn đồng*) anh T đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Đ, tỉnh Q, theo biên lai thu tiền số:

0009800 ngày 11/11/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Đ, tỉnh Q. Anh T đã nộp đủ án phí dân sự ly hôn sơ thẩm.

* Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt tại phiên tòa, có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được niêm yết bản án theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Trường hợp Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Q;
- Dương sự;
- VKSND thị xã Đ;
- Chi cục THADS thị xã Đ;
- UBND phường 12, quận 6 - TPHCM;
- Lưu HS.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Phan Tuấn Anh